

Số: 01/2018/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0107007230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/09/2015
và thay đổi lần thứ 5 ngày 27/7/2017)

A. PHẦN KHAI MẠC:

1. Thời gian: Vào hồi 9h05' ngày 26/04/2018.

2. Địa điểm: Tại Phòng họp JUNIOR, Khách sạn Marriott Hà Nội, số 8 đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Thành phần tham dự:

Các cổ đông sở hữu và đại diện cho số cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco (sau đây viết tắt là “Công ty”) căn cứ theo theo Danh sách cổ đông chốt quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty (sau đây viết tắt là “ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội”) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 30/03/2018.

- Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Ban Tổng giám đốc (BTGD);
- Ban Kiểm soát (BKS);
- Khách mời của Đại hội.

4. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Nguyễn Đức Tính - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tính đến thời điểm 09 giờ 05 phút, ngay trước thời điểm khai mạc Đại hội (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông lập ngày 26/04/2018*).

Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 1.325 cổ đông (theo Danh sách cổ đông chốt quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 30 tháng 03 năm 2018).

- Tổng số 103 người là cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông (trực tiếp và thay mặt cho 139 cổ đông) tham dự Đại hội (các cổ đông ủy quyền đã ủy quyền

toàn bộ quyền biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ cho người nhận ủy quyền), đại diện cho 30.770.630 cổ phần, chiếm 85,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và quy định tại Điều lệ của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 là của Công ty là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành theo luật định.

5. Bầu Đoàn Chủ tịch:

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu nhân sự đề Đại hội bầu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa Đại hội như sau:

- Ông Phạm Ngọc Thanh - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
- Ông Nguyễn Minh Hải - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty - Thành viên
- Ông Lê Anh Quốc - Phó CT HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên
- Ông Đào Tiến Dương - Thành viên HĐQT Công ty - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Phó Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.770.630, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác: 0, tỷ lệ 0%.

Đoàn Chủ tịch đã được Đại hội nhất trí thông qua.

Chủ tọa Đại hội: Ông Phạm Ngọc Thanh - Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội theo quy định của pháp luật.

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch Đại hội nhận nhiệm vụ và thực hiện quyền điều hành Đại hội.

6. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội:

Chủ tọa Đại hội, chỉ định Ban Thư ký Đại hội, gồm những thành viên sau đây:

- Ông Nguyễn Đức Tính - Trưởng Ban
- Bà Lưu Thị Quỳnh Giang - Thành viên

Các cổ đông tham dự Đại hội không có ý kiến gì thêm về thành phần Thư ký Đại hội. Ban Thư ký bắt đầu thực hiện nhiệm vụ tại Đại hội.

7. Biểu quyết Thông qua Dự thảo Chương trình Đại hội, Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu.

a. Chương trình Đại hội

Bà Nguyễn Thanh Phương - Thành viên Đoàn chủ tịch đã trình bày Chương trình Đại hội và xin ý kiến biểu quyết thông qua của Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.770.630, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác: 0, tỷ lệ 0%.

b. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

- Bà Nguyễn Thanh Phương - Thành viên Đoàn chủ tịch đã trình bày Quy chế làm việc của Đại hội và xin ý kiến biểu quyết thông qua của Đại hội

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.770.630, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác: 0, tỷ lệ 0%.

c. Bầu Ban Kiểm phiếu

Ban tổ chức đề cử nhân sự Ban Kiểm phiếu để Đại hội thông qua, gồm các Thành viên có tên sau:

- + Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban kiểm phiếu
- + Ông Nguyễn Bình Nam - Thành viên Ban kiểm phiếu
- + Ông Trần Văn Hưng - Thành viên Ban kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.770.630, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác: 0, tỷ lệ 0%.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Phương hướng năm 2018 do ông Phạm Ngọc Thanh - Chủ tịch HĐQT trình bày;
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả kinh doanh năm 2017, Kế hoạch kinh doanh năm 2018 do ông Lê Anh Quốc - Tổng Giám đốc trình bày;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 do bà Trần Thị Loan - Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

II. CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông đã nghe Ông Nguyễn Minh Hải - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày các Tờ trình sau:

- ✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2015, năm 2016 kiểm toán lại và BCTC năm 2017 đã kiểm toán;
- ✓ Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối LN 2018;
- ✓ Tờ trình Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch thù lao năm 2018;

2. Đại hội đồng cổ đông đã nghe Ông Đào Tiến Dương - Thành viên HĐQT Công ty trình bày các Tờ trình sau:

- ✓ Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- ✓ Tờ trình phê duyệt việc thay đổi chủ thể hợp đồng Hợp tác đầu tư khách sạn A La Carte Hạ Long;
- ✓ Tờ trình tăng vốn điều lệ và kế hoạch sử dụng vốn.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Vào hồi 10h50', Đại hội tiếp tục làm việc với phân đóng góp ý kiến và thảo luận tại hội trường của các cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội và người được ủy quyền tham dự Đại hội về các Báo cáo và các Tờ trình của Hội đồng Quản trị của Công ty. Nội dung thảo luận tại Đại hội đã được Ban Thư ký ghi nhận tại Phụ lục đính kèm Biên bản họp này.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Ông Phạm Đức Long, Trưởng Ban kiểm phiếu cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến thời điểm Đại hội biểu quyết:

Đến thời điểm 12h10', có tổng số 105 người là cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông (trực tiếp và thay mặt cho 141 cổ đông) tham dự Đại hội, đại diện cho 30.777.230 cổ phần, chiếm 85,49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội cập nhật kèm theo).

2. Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.

3. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết.

V. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 105 phiếu, đại diện 30.777.230 cổ phần;
- Số phiếu biểu quyết thu về: 101 phiếu, đại diện 30.775.790 cổ phần;
- Số phiếu hợp lệ: 100 phiếu, đại diện 30.775.760 cổ phần;
- Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, đại diện 30 cổ phần

- Số cổ phần làm cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết: **30.777.230** cổ phần (số cổ phần đăng ký dự Đại hội).

Sau khi tiến hành thảo luận và bổ sung ý kiến của các cổ đông, ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Phương hướng năm 2018 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/HĐQT-AST ngày 24/04/2018).

Một số chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tăng
Doanh thu	659.026.353	907.267.898	37,7%
Lợi nhuận sau thuế	148.138.874	160.571.349	8,4%
Tỷ lệ cổ tức	45%	20% - 40%	

* **Thay đổi:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2018 trong trường hợp Nền kinh tế và Thị trường có biến động lớn. HĐQT có nghĩa vụ công bố thông tin và lý do điều chỉnh cho các cổ đông và báo cáo/giải trình chi tiết cho cổ đông ở kỳ Đại hội gần nhất.

Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh đề tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt trong tỷ lệ ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.775.760 cổ phần, tỷ lệ: ~ 100%;
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ ~ 0%.
- Số cổ phần không biểu quyết: 1.440 cổ phần.

2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2017, Kế hoạch kinh doanh năm 2018 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/TGD-AST ngày 24/04/2018).

Một số chỉ tiêu Kết quả kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (lần đầu)	Kế hoạch 2017 (điều chỉnh)	Thực hiện 2017	TH so với KH điều chỉnh
Doanh thu	592.782.000	645.000.000	659.026.353	102,17%
Lợi nhuận sau thuế	116.493.000	147.000.000	148.138.874	100,79%

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.775.760 cổ phần, tỷ lệ: ~ 100%;
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ ~ 0%.
- Số cổ phần không biểu quyết: 1.440 cổ phần.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/BKS-AST ngày 24/04/2018).

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.775.760 cổ phần, tỷ lệ: ~ 100%;
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ ~ 0%.
- Số cổ phần không biểu quyết: 1.440 cổ phần.

4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015, 2016 kiểm toán lại và BCTC năm 2017 đã kiểm toán (Theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

Đề đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh và đảm bảo tính thống nhất xuyên suốt. Công ty chủ động mời đơn vị đã kiểm toán trước đây đã phát hành Báo cáo tài chính năm 2015 tiến hành kiểm toán lại và điều chỉnh một số khoản mục cho phù hợp, cũng như kiểm toán viên đủ điều kiện ký báo cáo tài chính cho Công ty niêm yết. Tuy nhiên, các chỉ tiêu tài chính cơ bản như: kết quả kinh doanh, tổng tài sản, nguồn vốn, lợi nhuận không thay đổi so với kết quả đã kiểm toán.

Tương tự, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2016 cũng đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam ký kiểm toán lại ngay sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 để bảo đảm báo cáo tài chính đã được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, phản ánh trung thực tình hình tài chính, tài sản của Công ty.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam trong thời hạn theo đúng quy định của pháp luật.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.775.760 cổ phần, tỷ lệ: ~ 100%;
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ ~ 0%.
- Số cổ phần không biểu quyết: 1.440 cổ phần.

5. Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

a. Báo cáo kết quả Phân phối lợi nhuận năm 2016, thực hiện năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận để lại đến cuối năm 2016	41.438.712.534
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	147.350.096.179
3	Tăng lợi nhuận do thay đổi tỷ lệ sở hữu	5.573.415
4	Phân phối lợi nhuận năm 2016 và 2017 đã thực hiện trong năm 2017	83.545.356.101
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2017	105.249.026.027
6	Dự kiến chia cổ tức lần 2 năm 2017 tỷ lệ 20%/VĐL	72.000.000.000
7	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (3% LNST)	4.420.502.885
	Trong đó: <i>Thưởng hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2017 cho Ban điều hành:</i>	2.961.915.302
8	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau (8=5-6-7)	28.828.523.142

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018
Tổng doanh thu	907.267.898.359
Lợi nhuận sau thuế TNDN	160.571.349.912
Cổ tức dự kiến	20 - 40%
Trích lập các quỹ:	
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	3%

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.775.760 cổ phần, tỷ lệ: ~ 100%;
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ ~ 0%.
- Số cổ phần không biểu quyết: 1.440 cổ phần.

6. Thông qua Tờ trình Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017; Kế hoạch thù lao năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với tổng mức thù lao HĐQT, BKS là 267.000.000 đồng.

Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018 là: 312.000.000 đồng

Trong đó:

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT không kiêm nhiệm được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN.

- Thù lao cho các thành viên HĐQT kiêm nhiệm và BKS được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.775.760 cổ phần, tỷ lệ: ~ 100%;

- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ ~ 0%.

- Số cổ phần không biểu quyết: 1.440 cổ phần.

7. Thông qua Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

a. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

b. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

c. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PWC).

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.775.760 cổ phần, tỷ lệ: ~ 100%;

- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ ~ 0%.

- Số cổ phần không biểu quyết: 1.440 cổ phần.

8. Thông qua Tờ trình thay đổi Chủ thể Hợp đồng Hợp tác đầu tư dự án À La Carte Hạ Long (Theo nội dung Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long (“Công ty Taseco”) và Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Taseco (“Công ty Taseco Airs”) đã ký và thực hiện Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 70/2016/HTDT/TASECO-TASECO.NB và Phụ lục Hợp đồng số 142/PL-HTDT/TASECO-TASECO.NB về việc hợp tác đầu tư khách sạn À La Carte Hạ Long - Quảng Ninh, chủ đầu tư là Công ty Taseco.

Do Công ty Taseco cơ cấu lại mô hình tổ chức và hoạt động, theo đó Công ty Taseco sẽ chuyển cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (“Công ty Taseco Land”) làm Chủ đầu tư dự án Khách sạn À La Carte Hạ Long.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận chuyển đổi Chủ thể Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng đã ký giữa Công ty Taseco Airs với Công ty Taseco thành hợp đồng ký giữa Công ty Taseco Airs với Công ty Taseco Land. Trong trường hợp Taseco Airs hoàn thành việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn À La Carte để chuyên đầu tư, quản lý và vận hành chuỗi các khách sạn mang thương hiệu À La Carte, thì Taseco Airs chấp thuận để Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn À La Carte ký lại hợp đồng với Taseco Land cũng như các đối tác khác.

Biểu quyết:

Đối với nội dung này, cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long và các cổ đông cá nhân có liên quan của Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Thăng Long không tham gia bỏ phiếu do có quyền lợi liên quan đến giao dịch này.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết làm cơ sở để tính tỷ lệ biểu quyết là Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự Đại hội trừ số cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long và các cá nhân có liên quan nêu trên, còn lại là: 8.661.480 cổ phần. Số cổ phần làm cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết cho nội dung này là: 8.660.040 cổ phần.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 8.660.010 cổ phần, tỷ lệ: ~ 100%.
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ ~ 0%.
- Số cổ phần không biểu quyết: 1.440 cổ phần.

9. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và kế hoạch sử dụng vốn (Theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

A. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để huy động vốn

- | | |
|--------------------------------|--|
| 1. Tên cổ phiếu | Cổ phiếu CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco |
| 2. Loại cổ phần | Cổ phần phổ thông |
| 3. Mệnh giá cổ phần | 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) |
| 4. Phương thức chào bán | Chào bán riêng lẻ |
| 5. Mục đích chào bán | ĐHĐCĐ thông qua (1) Việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn À La Carte để đầu tư, vận hành và quản lý chuỗi các khách sạn mang |

thương hiệu À La Carte và (2) Đầu tư mở rộng thêm các điểm kinh doanh tại các sân bay.

6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 36.000.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị cổ phiếu hiện tại 360.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán 6.000.000 cổ phiếu
9. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán 60.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán 42.000.000 cổ phiếu
11. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến sau chào bán 420.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
12. Giá chào bán Không thấp hơn 70.000 đồng/cổ phiếu

13. Cơ sở xác định giá chào bán

- Giá trị sổ sách được tính dựa trên Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán là 13.036 đồng/cổ phiếu

$$GTSS = (VCSH - \text{Lợi ích của cổ đông không kiểm soát}) / \text{Số CPĐLH}$$

- Giá chào bán được xác định cao hơn 5,36 lần so với GTSS tại 31/12/2017

14. Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền (đồng)
1	Thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn À La Carte để đầu tư, vận hành và quản lý chuỗi các khách sạn mang thương hiệu À La Carte.	400.000.000.000
2	Bổ sung vốn để đầu tư mở rộng thêm các điểm kinh doanh tại các sân bay.	20.000.000.000
	Tổng	420.000.000.000

15. Đối tượng chào bán: Là các nhà đầu tư cam kết đồng hành lâu dài với Công ty (không quá 05 nhà đầu tư). Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư như sau:

- ❖ Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- ❖ Các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm quản trị tốt trong lĩnh vực dịch vụ hàng không, sân bay, quản lý khách sạn, kinh doanh thị trường bán lẻ...;
- ❖ Có tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sau đợt phát hành phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu, số lượng nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư (một nhà đầu tư không được mua quá tỷ lệ 10% vốn điều lệ của Công ty) trong đợt phát hành này trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông của Công ty.

- 16. Tỷ lệ pha loãng dự kiến** Trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần - EPS (Earning Per Share); (ii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
- 17. Hạn chế chuyển nhượng** Cổ phiếu mới phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- 18. Đảm bảo sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài** Đợt chào bán cổ phiếu đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư Nước ngoài không vượt quá tỷ lệ quy định.
- 19. Thời gian dự kiến phát hành** Trong năm 2018 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- 20. Phương thức xử lý cổ phiếu từ chối mua** Số lượng cổ phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn tiêu chí và theo giá không thấp hơn mức giá 70.000 đồng/cổ phiếu (và một nhà đầu tư không được mua quá tỷ lệ 10% vốn điều lệ của Công ty).
- 21. Đăng ký và Niêm yết cổ phiếu phát hành thêm** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD") và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch



Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”) theo đúng quy định của pháp luật.

22. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại phương án phát hành này.

23. Thay đổi Điều lệ Công ty

Sửa đổi quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần riêng lẻ theo phương án nêu trên

B. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến hoàn thành quá trình tăng vốn điều lệ

1. Chính sửa Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc chào bán nêu trên.

2. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Các công việc liên quan đến chào bán cổ phiếu tăng vốn.

3.1 Lập và triển khai phương án phát hành chi tiết:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp
- Triển khai phương án huy động vốn chi tiết:

+ Lựa chọn nhà đầu tư, quyết định số lượng cổ phiếu, quyết định số lượng nhà đầu tư (có thể điều chỉnh nhiều hơn 05 nhà đầu tư - nhưng vẫn phải đảm bảo theo quy định về phát hành cổ phiếu riêng lẻ để đảm bảo việc chào bán hết cổ phiếu), quyết định giá chào bán cổ phiếu đối với từng nhà đầu tư với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 70.000 đồng/cổ phiếu, quyết định các điều kiện, điều khoản khác nhằm bảo đảm lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty;

+ Lập phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo lợi ích cổ đông và Công ty;

+ Xây dựng và phê duyệt hồ sơ chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư;

- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán;

- HĐQT thực hiện việc chào bán, kể cả trường hợp phải chào bán đợt tiếp theo nếu chào bán đợt đầu không thành công hoặc chưa đủ khối lượng dự kiến, hoặc có thể hủy bỏ chào bán tiếp cổ phiếu, kết thúc đợt chào bán. Tất cả các đợt chào bán hay hủy

bỏ đều phải thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;

- HĐQT được toàn quyền quyết định về điều kiện và đối tượng dự kiến chào bán đợt đầu (và kể cả trong các đợt chào bán tiếp theo đối với số cổ phiếu chưa phân phối hết) mà không cần phải xin ý kiến ĐHĐCĐ và không cần phải thực hiện chào mua công khai kể cả trong các trường hợp sau:

+ Chào bán cho các tổ chức, cá nhân dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng chào bán vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

+ Chào bán dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức hoặc một cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan tăng từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc nhiều đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.

- HĐQT được điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- HĐQT có thể lựa chọn phương án huy động thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản chào bán trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.

3.2 Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

3.3 Triển khai thực hiện các khoản đầu tư cụ thể từ số tiền thu được từ đợt chào bán và báo cáo trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 30.775.760 cổ phần, tỷ lệ: 100% (làm tròn);
- Số cổ phần không tán thành: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;
- Số cổ phần không hợp lệ: 30, tỷ lệ 0% (làm tròn).

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Dịch vụ Hàng không Taseco đã thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Phương hướng năm 2018 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/HĐQT-AST ngày 24/04/2018);

2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2017, Kế hoạch kinh doanh năm 2018 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/TGD-AST ngày 24/04/2018);

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/BKS-AST ngày 24/04/2018);

4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015, 2016 kiểm toán lại và BCTC năm 2017 đã kiểm toán (Theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018);

5. Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018);

6. Thông qua Tờ trình Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017; Kế hoạch thù lao năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018);

7. Thông qua Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018);

8. Thông qua Tờ trình thay đổi Chủ thể Hợp đồng Hợp tác đầu tư dự án À La Carte Hạ Long (Theo nội dung Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018);

9. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và kế hoạch sử dụng vốn (Theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018 và nội dung điều chỉnh theo Biên bản).

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản này được được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản đại hội: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Biên bản đại hội.

Biên bản Đại hội này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

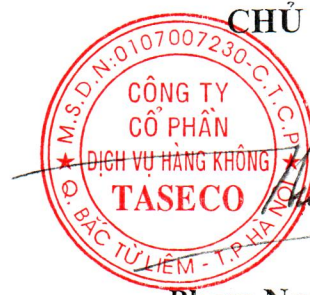
Đại hội kết thúc vào hồi 13 giờ 00 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Tính

CHỦ TOẠ



Phạm Ngọc Thanh

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco số 01/2018/BB-ĐHĐCĐ tổ chức ngày 26/04/2018.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Phương hướng năm 2018 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/HĐQT-AST ngày 24/04/2018).

Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tăng
Doanh thu	659.026.353	907.267.898	37,7%
Lợi nhuận sau thuế	148.138.874	160.571.349	8,4%
Tỷ lệ cổ tức	45%	20% - 40%	

* **Thay đổi:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2018 trong trường hợp nền kinh tế và thị trường có biến động lớn. HĐQT có nghĩa vụ công bố thông tin và lý do điều chỉnh cho các cổ đông và báo cáo/giải trình chi tiết cho cổ đông ở kỳ Đại hội gần nhất.

Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh để tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt trong tỷ lệ ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban TGD về kết quả kinh doanh năm 2017, Kế hoạch kinh doanh năm 2018 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/TGD-AST ngày 24/04/2018).

Kết quả SXKD năm 2017:



[Handwritten signature]

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco số 01/2018/ĐHĐCĐ-BB tổ chức ngày 26/04/2018.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Phương hướng năm 2018 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/HĐQT-AST ngày 24/04/2018).

Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tăng
Doanh thu	659.026.353	907.267.898	37,7%
Lợi nhuận sau thuế	148.138.874	160.571.349	8,4%
Tỷ lệ cổ tức	45%	20% - 40%	

* **Thay đổi:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2018 trong trường hợp nền kinh tế và thị trường có biến động lớn. HĐQT có nghĩa vụ công bố thông tin và lý do điều chỉnh cho các cổ đông và báo cáo/giải trình chi tiết cho cổ đông ở kỳ Đại hội gần nhất.

Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh để tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt trong tỷ lệ ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban TGD về kết quả kinh doanh năm 2017, Kế hoạch kinh doanh năm 2018 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/TGD-AST ngày 24/04/2018).

Kết quả SXKD năm 2017:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (lần đầu)	Kế hoạch 2017 (điều chỉnh)	Thực hiện 2017	TH so với KH điều chỉnh
Doanh thu	592.782.000	645.000.000	659.026.353	102,17%
Lợi nhuận sau thuế	116.493.000	147.000.000	148.138.874	100,79%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 (Theo nội dung Báo cáo số 01/2018/BKS-AST ngày 24/04/2018).

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015, 2016 kiểm toán lại và BCTC năm 2017 đã kiểm toán (Theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

Điều 5. Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

Phê chuẩn Phân phối lợi nhuận năm 2016, thực hiện năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận để lại đến cuối năm 2016	41.438.712.534
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	147.350.096.179
3	Tăng lợi nhuận do thay đổi tỷ lệ sở hữu	5.573.415
4	Phân phối lợi nhuận năm 2016 và 2017 đã thực hiện trong năm 2017	83.545.356.101
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2017	105.249.026.027
6	Cổ tức lần 2 năm 2017 tỷ lệ 20%/VĐL (trên vốn 360 tỷ).	72.000.000.000
7	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (3% LNST)	4.420.502.885
	Trong đó: <i>Thưởng hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2017 cho Ban điều hành:</i>	2.961.915.302
8	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau (8=5-6-7)	28.828.523.142

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018
Tổng doanh thu	907.267.898.359
Lợi nhuận sau thuế TNDN	160.571.349.912
Cổ tức dự kiến	20 - 40%
Trích lập các quỹ:	
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3%

Điều 6. Thông qua Tờ trình Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017; Kế hoạch thù lao năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

- Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với tổng mức thù lao HĐQT, BKS là 267.000.000 đồng.
- Thù lao HĐQT, BKS năm 2018 là 312.000.000 đồng

Trong đó:

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT không kiêm nhiệm được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT kiêm nhiệm và BKS được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2018 (Theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
3. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PWC).

Điều 8. Thông qua Tờ trình thay đổi Chủ thể Hợp đồng Hợp tác đầu tư dự án À La Carte Hạ Long (Theo nội dung Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long (“Công ty Taseco”) và Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Taseco (“Công ty Taseco Airs”) đã ký và thực hiện Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 70/2016/HTDT/TASECO-TASECO.NB và Phụ lục Hợp

đồng số 142/PL-HTDT/TASECO-TASECO.NB về việc hợp tác đầu tư khách sạn À La Carte Hạ Long - Quảng Ninh, chủ đầu tư là Công ty Taseco.

Do Công ty Taseco cơ cấu lại mô hình tổ chức và hoạt động, theo đó Công ty Taseco sẽ chuyển cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (“Công ty Taseco Land”) làm Chủ đầu tư dự án Khách sạn À La Carte Hạ Long.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận chuyển đổi Chủ thể Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng đã ký giữa Công ty Taseco Airs với Công ty Taseco thành hợp đồng ký giữa Công ty Taseco Airs với Công ty Taseco Land. Trong trường hợp Taseco Airs hoàn thành việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn À La Carte để chuyên đầu tư, quản lý và vận hành chuỗi các khách sạn mang thương hiệu À La Carte, thì Taseco Airs chấp thuận để Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn À La Carte ký lại hợp đồng với Taseco Land cũng như các đối tác khác.

Điều 9. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và kế hoạch sử dụng vốn (*Theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 24/04/2018*).

A. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để huy động vốn

1. Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco
2. Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng (<i>Mười nghìn đồng</i>)
4. Phương thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
5. Mục đích chào bán	ĐHĐCĐ thông qua (1) Việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn À La Carte để đầu tư, vận hành và quản lý chuỗi các khách sạn mang thương hiệu À La Carte và (2) Đầu tư mở rộng thêm các điểm kinh doanh tại các sân bay.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.000.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị cổ phiếu hiện tại	360.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	6.000.000 cổ phiếu

9. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán 60.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

10. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán 42.000.000 cổ phiếu

11. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến sau chào bán 420.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

12. Giá chào bán Không thấp hơn 70.000 đồng/cổ phiếu

13. Cơ sở xác định giá chào bán

- Giá trị sổ sách được tính dựa trên Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán là 13.036 đồng/cổ phiếu

$GTSS = (VCSH - \text{Lợi ích của cổ đông không kiểm soát}) / \text{Số CPĐLH}$

- Giá chào bán được xác định cao hơn 5,36 lần so với GTSS tại 31/12/2017

14. Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền (đồng)
1	Thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn À La Carte để đầu tư, vận hành và quản lý chuỗi các khách sạn mang thương hiệu À La Carte.	400.000.000.000
2	Bổ sung vốn để đầu tư mở rộng thêm các điểm kinh doanh tại các sân bay.	20.000.000.000
	Tổng	420.000.000.000

15. Đối tượng chào bán: Là các nhà đầu tư cam kết đồng hành lâu dài với Công ty (không quá 05 nhà đầu tư). Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư như sau:

- ❖ Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- ❖ Các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm quản trị tốt trong lĩnh vực dịch vụ hàng không, sân bay, quản lý khách sạn, kinh doanh thị trường bán lẻ...;
- ❖ Có tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sau đợt phát hành phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu, số lượng nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư (một nhà đầu tư không được mua quá tỷ lệ 10% vốn điều lệ của Công ty) trong đợt phát hành này trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông của Công ty.

- 16. Tỷ lệ pha loãng dự kiến** Trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần - EPS (Earning Per Share); (ii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
- 17. Hạn chế chuyển nhượng** Cổ phiếu mới phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- 18. Đảm bảo sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài** Đợt chào bán cổ phiếu đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư Nước ngoài không vượt quá tỷ lệ quy định.
- 19. Thời gian dự kiến phát hành** Trong năm 2018 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- 20. Phương thức xử lý cổ phiếu từ chối mua** Số lượng cổ phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn tiêu chí và theo giá không thấp hơn mức giá 70.000 đồng/cổ phiếu (và một nhà đầu tư không được mua quá tỷ lệ 10% vốn điều lệ của Công ty).
- 21. Đăng ký và Niêm yết cổ phiếu phát hành thêm** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD") và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ("HSX") theo đúng quy định của pháp luật.
- 22. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** Thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại phương án phát hành này.
- 23. Thay đổi Điều lệ Công ty** Sửa đổi quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần riêng lẻ theo phương án nêu trên

B. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến hoàn thành quá trình tăng vốn điều lệ

1. Chính sửa Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc chào bán nêu trên.

2. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Các công việc liên quan đến chào bán cổ phiếu tăng vốn.

3.1 Lập và triển khai phương án phát hành chi tiết:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp
- Triển khai phương án huy động vốn chi tiết:

+ Lựa chọn nhà đầu tư, quyết định số lượng cổ phiếu, quyết định số lượng nhà đầu tư (có thể điều chỉnh nhiều hơn 05 nhà đầu tư - nhưng vẫn phải đảm bảo theo quy định về phát hành cổ phiếu riêng lẻ để đảm bảo việc chào bán hết cổ phiếu), quyết định giá chào bán cổ phiếu đối với từng nhà đầu tư với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 70.000 đồng/cổ phiếu, quyết định các điều kiện, điều khoản khác nhằm bảo đảm lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty;

+ Lập phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo lợi ích cổ đông và Công ty;

+ Xây dựng và phê duyệt hồ sơ chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư;

- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán;

- HĐQT thực hiện việc chào bán, kể cả trường hợp phải chào bán đợt tiếp theo nếu chào bán đợt đầu không thành công hoặc chưa đủ khối lượng dự kiến, hoặc có thể hủy bỏ chào bán tiếp cổ phiếu, kết thúc đợt chào bán. Tất cả các đợt chào bán hay hủy bỏ đều phải thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;

- HĐQT được toàn quyền quyết định về điều kiện và đối tượng dự kiến chào bán đợt đầu (và kể cả trong các đợt chào bán tiếp theo đối với số cổ phiếu chưa phân phối hết) mà không cần phải xin ý kiến ĐHCĐ và không cần phải thực hiện chào mua công khai kể cả trong các trường hợp sau:

+ Chào bán cho các tổ chức, cá nhân dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng chào bán vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

+ Chào bán dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức hoặc một cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan tăng từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc nhiều đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.

- HĐQT được điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- HĐQT có thể lựa chọn phương án huy động thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản chào bán trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.

3.2 Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

3.3 Triển khai thực hiện các khoản đầu tư cụ thể từ số tiền thu được từ đợt chào bán và báo cáo trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Ngọc Thanh